

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Mua sắm 2 xe ô tô phục vụ công tác chung.
- Tên dự toán mua sắm: Mua sắm 2 xe ô tô phục vụ công tác chung.
- Chủ đầu tư: Thuế thành phố Hải Phòng.
- Nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 11/2025.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 10 ngày.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Tùy chọn mua thêm: Không áp dụng.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu chung:

- Hàng hóa chào thầu phải đáp ứng tính hợp lệ theo yêu cầu tại Mục 3 Chương III. Tiêu chuẩn đánh giá E-HSĐT của E-HSMT. Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu chứng minh cụ thể như sau:

+ Nhà thầu phải đề xuất cụ thể ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất của hàng hoá dự thầu tại Mẫu số 10B Chương IV Webform trên hệ thống. Trường hợp nhà thầu không đề xuất cụ thể ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất của hàng hoá dự thầu thì E-HSĐT của nhà thầu không được xem xét, đánh giá (nhà thầu không được tham chiếu tới các nội dung khác trong E-HSĐT mà phải đề xuất cụ thể tại Mẫu số 10B Chương IV). Trường hợp có sự sai khác giữa thông tin kê khai trong Mẫu số 10B Chương IV so với tài liệu đính kèm thì thông tin trong Mẫu số 10B là cơ sở để xem xét, đánh giá, trừ trường hợp ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, hãng sản xuất kê khai tại Mẫu số 10B Chương IV không tồn tại trên thị trường.

+ Nhà thầu phải kê khai hãng sản xuất của hàng hóa trong Mẫu số 10B Chương IV. Trường hợp nhà thầu chào nhiều hãng sản xuất cho nhiều hơn một đơn vị tính của hàng hóa (hai cái, hai chiếc...) thì Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu

làm rõ để xác định số lượng tương ứng với từng hãng sản xuất. Trường hợp nhà thầu chào nhiều hãng sản xuất cho một đơn vị tính của hàng hóa (một cái, một chiếc...) thì E-HSDT của nhà thầu không được xem xét, đánh giá.

+ Nhà thầu phải kê khai xuất xứ của hàng hóa trong Mẫu số 10B Chương IV. Trường hợp nhà thầu chào nhiều xuất xứ cho một đơn vị tính của hàng hóa (một cái, một chiếc...) nhưng cùng một hãng sản xuất và có cùng đơn giá thì Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu làm rõ để xác định cụ thể xuất xứ của hàng hóa này.

+ Nhà thầu cung cấp Bảng thông tin chi tiết của hàng hóa để chứng minh sự đáp ứng của hàng hóa so với yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT. Trường hợp nhà thầu không đính kèm Bảng thông tin chi tiết của hàng hóa thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm làm rõ, bổ sung trong quá trình đánh giá E-HSDT. Nhà thầu phải chịu toàn bộ trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin đưa ra tại Bảng thông tin chi tiết của hàng hóa.

Trường hợp hàng hóa sau khi bàn giao không đúng với thông số nhà thầu đưa ra khi tham dự thầu thì nhà thầu sẽ bị coi là gian lận theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 Luật Đấu thầu.

- Tiến độ giao hàng, địa điểm giao hàng theo yêu cầu tại Mẫu số 01A Chương IV E-HSMT. Đảm bảo thời gian nhà thầu cung cấp bàn giao hàng hoá phải phù hợp với thời gian thực hiện gói thầu đã được quy định. Trong đó thời gian thực hiện gói thầu được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành bàn giao hàng hóa (bao gồm cả dịch vụ liên quan, nếu có).

- Tài liệu chứng minh năng lực thực hiện hợp đồng: Đáp ứng yêu cầu tại mục E-CDNT 16.2 Chương II E-HSMT.

b) Yêu cầu về kỹ thuật:

Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu nào (nếu có) trong Bảng yêu cầu thông số kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, công nghệ **“tương đương”** hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở dưới và cung cấp tài liệu chứng minh sự đáp ứng tốt hơn của hàng hóa chào thầu so với yêu cầu của E-HSMT.

BẢNG YÊU CẦU THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
1	Xe ô tô	<p>* Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none">- Model/Ký mã hiệu (nếu có): Nhà thầu tự đề xuất- Phiên bản (nếu có): Nhà thầu tự đề xuất- Nhãn hiệu: Nhà thầu tự đề xuất- Hãng sản xuất: Nhà thầu tự đề xuất- Xuất xứ: Nhà thầu tự đề xuất- Năm sản xuất: 2025- Màu xe: Màu trắng ngọc trai- Hàng hóa mới 100% <p>* Thông số kỹ thuật chi tiết</p> <p>1. Kích thước – Trọng lượng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Kích thước tổng thể (D x R x C) (mm): 4755 x 1845 x 1790 (sai số $\pm 5\%$)- Chiều dài cơ sở (mm): 2850 (sai số $\pm 5\%$)- Khoảng sáng gầm xe (mm): 170 (sai số $\pm 5\%$)- Số chỗ ngồi: 7 hoặc 8- Bán kính vòng quay tối thiểu (m): 5,67 (sai số $\pm 5\%$)- Dung tích bình nhiên liệu (L): 52 (sai số $\pm 5\%$) <p>2. Động cơ – Vận hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- Loại động cơ: Động cơ Xăng- Dung tích xy lanh (cc): 1987 (sai số $\pm 5\%$)- Công suất tối đa (kW (HP)/vòng/phút): 128 (172)/6600 (sai số $\pm 5\%$)- Mô men xoắn tối đa (Nm/vòng/phút): 205/4500-4900 (sai số $\pm 5\%$)- Chế độ lái: Tiết kiệm nhiên liệu/Bình thường- Hệ thống truyền động: Dẫn động cầu trước- Hộp số: Số tự động vô cấp

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống treo (Trước/Sau): Treo độc lập/Thanh dầm xoắn - Vành & lốp xe: 215/60R17 - Phanh (Trước/Sau): Đĩa - Tiêu thụ nhiên liệu (L/100km): + Ngoài đô thị: $\leq 6,3$ + Kết hợp: $\leq 7,2$ + Trong đô thị: $\leq 8,7$ <p>3. Ngoại thất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cụm đèn trước + Đèn chiếu gần: Led + Đèn chiếu xa: Led + Tự động Bật/Tắt: Có + Chế độ đèn chờ dẫn đường: Có + Hệ thống cân bằng góc chiếu: Chỉnh tay - Cụm đèn sau: Led - Đèn sương mù (trước): Led - Gương chiếu hậu ngoài: + Chức năng gập điện: Tự động + Chức năng điều chỉnh điện: Có + Tích hợp đèn báo rẽ & Chào mừng: Có - Gạt mưa + Trước: Gián đoạn, điều chỉnh thời gian + Sau: Có (gián đoạn) - Chức năng sấy kính sau: Có <p>4. Nội thất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tay lái + Loại tay lái: 3 châu

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
		<ul style="list-style-type: none"> + Chất liệu: Da + Điều chỉnh: Chỉnh tay 4 hướng + Lấy chuyển số: Có - Gương chiếu hậu trong: 2 chế độ ngày và đêm + chống chói tự động - Cụm đồng hồ: Màn hình hiển thị đa thông tin: TFT \geq 7 inch <p>5. Ghế:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu bọc ghế: Da - Ghế trước <p>Điều chỉnh ghế lái: Chỉnh điện \geq 8 hướng Điều chỉnh ghế hành khách: Chỉnh cơ \geq 4 hướng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghế sau <p>Hàng ghế thứ hai: Gập 60:40 Hàng ghế thứ ba: Gập 50:50 Tựa tay hàng ghế hai: Có</p> <p>6. Tiện nghi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống điều hòa: Tự động - Cửa gió sau: Có - Hệ thống âm thanh + Màn hình giải trí: Màn hình cảm ứng \geq 10.1 inch + Số loa: \geq 6 + Kết nối điện thoại thông minh không dây: Có - Chìa khóa thông minh & khởi động bằng nút bấm: Có - Cửa sổ điều chỉnh điện: Có, một chạm, chống kẹt tất cả các cửa - Cốp điều khiển điện: Có - Hệ thống điều khiển hành trình: Có - Phan tay điện tử và giữ phanh tự động: Có

Stt	Tên hàng hóa	Thông số kỹ thuật
		<p>7. An toàn chủ động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm biến áp suất lốp: Có - Hệ thống chống bó cứng phanh: Có - Hệ thống hỗ trợ lực phanh khẩn cấp: Có - Hệ thống phân phối lực phanh điện tử: Có - Hệ thống cân bằng điện tử: Có - Hệ thống kiểm soát lực kéo: Có - Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc: Có - Đèn báo phanh khẩn cấp: Có - Camera toàn cảnh: Có - Cảm biến hỗ trợ đỗ xe: ≥ 8 <p>8. An toàn bị động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Túi khí: ≥ 6

1.3. Các yêu cầu khác: Không có.

Mục 2. Bản vẽ:

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây: Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Hàng hóa khi được bàn giao phải đảm bảo mới 100%, có thông số kỹ thuật, chất lượng, tài liệu kèm theo đáp ứng yêu cầu. Hàng hóa được vận hành thử, chạy tốt mới tiến hành nghiệm thu hàng hóa.

- Các tài liệu cần cung cấp khi bàn giao hàng hóa cụ thể như sau:

+ Tài liệu chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, chất lượng của xe khi bàn giao hàng hóa để phục vụ việc đăng ký xe ô tô theo quy định của pháp luật.

+ Hóa đơn giá trị gia tăng.

+ Tài liệu về bảo hành: Phiếu bảo hành xe ô tô hoặc tài liệu tương đương trong đó thể hiện rõ và đầy đủ các hạng mục sau: Liệt kê các dạng hư hỏng sẽ được bảo hành, các dạng hư hỏng không được bảo hành. Điều kiện bảo hành, bảo trì theo quy định của nhà sản xuất. Phương thức liên hệ nhà thầu khi hàng hóa gặp hư hỏng (bằng văn bản, email, điện thoại...).

+ Tài liệu hướng dẫn sử dụng xe.

+ Các tài liệu khác (nếu có).

- Thử nghiệm:

+ Nhà thầu phải tiến hành kiểm tra thử nghiệm hàng hóa dưới sự giám sát của Chủ đầu tư (nếu được yêu cầu) để chứng minh hàng hóa đó có chất lượng, đặc điểm kỹ thuật... phù hợp với các quy định trong hợp đồng.

+ Chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm: Mọi chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa đều do nhà thầu chịu trách nhiệm.

- Cách thức xử lý của Chủ đầu tư đối với hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm:

Hàng hóa qua kiểm tra và thử nghiệm mà không phù hợp về chất lượng, về đặc tính kỹ thuật..., thì Chủ đầu tư có thể từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp Chủ đầu tư sẽ ngưng việc thực hiện hợp đồng với nhà thầu và nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí phát sinh theo quy định của pháp luật.